

Số: 118 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 13 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập
Áp dụng từ học kỳ 2, năm học 2019-2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 11, Mục 2 Chương II của Điều lệ trường đại học, ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định Hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007; Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT, ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 2742/QĐ-ĐHCT, ngày 15/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ tờ trình số 03/TTr-CTSV ngày 02/01/2020 về việc phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập từ học kỳ 2, 2019-2020 cho sinh viên thuộc chương trình chất lượng cao khóa 45 đã được Ban giám hiệu phê duyệt;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân bổ chỉ tiêu học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên thuộc 16 lớp chuyên ngành thuộc **chương trình chất lượng cao khóa 45**, hệ đào tạo chính quy đang theo học tại Trường Đại học Cần Thơ:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Quỹ học bổng khuyến khích học tập của từng khối chuyên ngành được xác định trên cơ sở: Tổng số sinh viên của lớp chuyên ngành x 8,0% x 1.074.000 đồng/tháng và được áp dụng để xét học bổng khuyến khích học tập từ học kỳ 2, năm học 2019-2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PCTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

PHÂN BỐ QUỸ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
Áp dụng từ học kỳ 2, năm học 2019-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 118 /QĐ-ĐHCT, ngày 13 tháng 01 năm 2020)

TT	Mã lớp	Tên chuyên ngành	Sĩ số	Tỉ lệ (%)	Quỹ HB (đồng/tháng)	Số suất	ĐV
			(1)	(2)	(3)	(4)	
1	DI19V7F1	Công nghệ thông tin - CLC	37	8	3.179.040	4,21	DI
2	DI19V7F2	Công nghệ thông tin - CLC	31	8	2.663.520	3,52	DI
3	DI19V7F3	Công nghệ thông tin - CLC	31	8	2.663.520	3,52	DI
4	FL19V1F1	Ngôn ngữ Anh -CLC	38	8	3.264.960	4,32	FL
5	FL19V1F2	Ngôn ngữ Anh -CLC	40	8	3.436.800	4,55	FL
6	FL19V1F3	Ngôn ngữ Anh -CLC	40	8	3.436.800	4,55	FL
7	FL19V1F4	Ngôn ngữ Anh -CLC	38	8	3.264.960	4,32	FL
8	KT1921F1	Tài chính - Ngân hàng - CLC	45	8	3.866.400	5,11	KT
9	KT19W4F1	Kinh doanh quốc tế - CLC	44	8	3.780.480	5,00	KT
10	KT19W4F2	Kinh doanh quốc tế - CLC	45	8	3.866.400	5,11	KT
11	KT19W4F3	Kinh doanh quốc tế - CLC	43	8	3.694.560	4,89	KT
12	KT19W4F4	Kinh doanh quốc tế - CLC	45	8	3.866.400	5,11	KT
13	NN1908F1	Công nghệ thực phẩm -CLC	20	8	1.718.400	2,27	NN
14	TN19T5F1	Kỹ thuật điện - CLC	12	8	1.031.040	1,36	TN
15	TN19T7F1	Kỹ thuật xây dựng - CLC	12	8	1.031.040	1,36	TN
16	TN19V6F1	Công nghệ kỹ thuật hóa học -CLC	19	8	1.632.480	2,16	TN
Tổng cộng:			540		46.396.800		

(Bốn mươi sáu triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm đồng)

(*) Ghi chú: $Quỹ\ HB\ (đồng/tháng)\ (3) = (1) \times (2) \times 1.074.000\ đồng$
 $Số\ suất\ CB\ (4) = (3)/756.000\ đồng$

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

